

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2351/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

V/v phân loại mặt hàng Muối

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Minh Khánh.  
(Đ/c: Số 289, đường Nguyễn Văn Linh, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TPHN)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 26032019-MK ngày 26/3/2019 của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Minh Khánh kiến nghị về việc phân loại mặt hàng khai báo là “Muối tinh NaCl” thuộc tờ khai hải quan số 10179235965/A11 ngày 29/12/2017 đăng ký tại Chi cục Hải quan Ga đường sắt Quốc tế Đồng Đăng – Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Việc phân loại hàng hóa phải căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật về phân loại hàng hóa có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

2. Về việc phân loại mặt hàng khai báo là “Muối tinh NaCl” thuộc tờ khai hải quan số 10179235965/A11 ngày 29/12/2017:

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; tham khảo Chú giải Chi tiết HS Chương 25 thì:

Mặt hàng nhập khẩu của Công ty có kết quả phân tích là “Muối Natri clorua hàm lượng NaCl  $\approx$  99,37 % tính theo trọng lượng khô, As < 3,2  $\mu$ g/kg, Hg < 16  $\mu$ g/kg, Cu  $\approx$  0,13 mg/kg, Cd < 0,43  $\mu$ g/kg, Pb  $\approx$  0,015 mg/kg, Ca<sup>2+</sup>  $\approx$  1,49 mg/100g, Mg<sup>2+</sup>  $\approx$  0,32 mg/100g, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup> < 0,88 mg/kg, hàm lượng chất không tan trong nước 0,03%, độ ẩm 0,17%, dạng bột khô rời, màu trắng, không mùi, dung dịch 5% có vị mặn đặc trưng của muối, không có vị lạ, thường dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm” thuộc nhóm 25.01 “*Muối (kể cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính) và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở dạng dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển.*”, mã số 2501.00.10 “- Muối ăn”.

3. Về việc phân loại các mặt hàng muối từ ngày 01/01/2018

Ngày 27/6/2017, Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thay thế Thông tư 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu,

nhập khẩu Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Do đó, mặt hàng muối được phân loại như sau:

**25.01 Muối (kể cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính) và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển**

2501.00.10 - Muối thực phẩm

2501.00.20 - Muối mỏ chưa chế biến

2501.00.50 - Nước biển

- Loại khác:

2501.00.91 - - Có hàm lượng natri clorua trên 60% nhưng dưới 97%, tính theo hàm lượng khô, đã bổ sung thêm i ốt

2501.00.92 - - Loại khác, có hàm lượng natri clorua từ 97% trở lên nhưng dưới 99,9%, tính theo hàm lượng khô

2501.00.99 - - Loại khác

Tổng cục Hải quan trả lời để Công ty biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT. Nguyễn Dương Thái (để b/cáo);
- Cục KĐHQ (để phối hợp);
- Cục HQ tỉnh Lạng Sơn (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK – Hường (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trịnh Mạc Linh**